TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **510**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 480/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Á, sinh năm 1981;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Căn hộ B, Chung cư G, tổ dân phố C, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Á và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Á, ông C không có con chung.

Cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 26/6/2020, số định danh cá nhân: 001220042269, có Giấy khai sinh số 492/2020, đăng ký ngày 22/9/2020 tại UBND phường X, quận B,

thành phố Hà Nội, là con riêng của bà Á, không có quan hệ huyết thống cha, con với ông C. Bà Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M sau ly hôn.

2.2. Về tài sản, nợ chung: Bà Á, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Á tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu án phí số 0021979 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Bà Á đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội (Số 03/2003);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan